

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/7/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quang

2. Bà Nông Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thẩm Thị S, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: Xóm LV (LP cũ), xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.
Nơi ở hiện nay: Xóm Bản Phạn, xã Thắng Lợi, huyện HL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm LV (LP cũ), xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Thẩm Thị S trình bày: Chị tổ chức cưới theo tập quán với anh Hoàng Văn H vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao

Bằng vào ngày 06/5/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng sinh sống với gia đình nhà chồng tại xóm LV, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01 tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, sự việc được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung, hai vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Đức M, sinh ngày 24/6/2015, hiện con đang ở với anh H, khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M; trường hợp anh H yêu cầu nuôi con chung thì chị nhất trí và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có gửi đơn trình bày: Anh tổ chức cưới theo phong tục truyền thống với chị S vào ngày 08/6/2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại xóm LV, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 10/6/2020 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn quan tâm nhau và đã ly thân từ ngày 08/7/2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị S. Về tài sản chung, các khoản nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung đúng như chị S trình bày, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức M và yêu cầu chị S cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Kèm theo đơn trình bày ý kiến, anh H có gửi đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Do chị S và anh H có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Thẩm Thị S, về con chung, giao cháu M cho anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị S

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng. Về án phí: Chị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước.

- Chị Thẩm Thị S vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã khởi kiện và nhất trí các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Xóm LV, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Hoàng Văn H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Ngày 26/5/2022, Tòa án đã nhận được đơn trình bày ý kiến của anh H và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó vụ án được xét xử theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Thẩm Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thẩm Thị S với anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng gia đình anh H tại xóm LV, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Thời gian đầu, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng đầu năm 2016, do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau. Từ đầu năm 2016, hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng ít khi liên lạc với nhau. Xét thấy, giữa chị S với anh H không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí với yêu cầu ly

hôn của chị S. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung*: Cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 24/6/2015 là con chung của chị S và anh H, hiện nay cháu M đang sống cùng gia đình anh H tại xóm LV, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, để tạo điều kiện tốt cho việc ăn ở, đi lại và học tập cho cháu M, chị S cũng nhất trí để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có Bản án (Quyết định) khác thay thế, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị S và anh H đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Chị Thẩm Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thẩm Thị S. Chị Thẩm Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. *Về con chung*: Cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 24/6/2015 là con chung của chị S và anh H. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao cháu Hoàng Đức M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi hoặc có Bản án (Quyết định) khác thay thế, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét, giải quyết vì các đương sự không có yêu cầu.

4. *Về án phí*: Chị Thẩm Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Thẩm Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã LQ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp